

Số: 333/QĐ-TCĐT

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Chi cục Dự trữ Nhà nước thuộc Cục Dự trữ Nhà nước khu vực**

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC DỰ TRỮ NHÀ NƯỚC

Căn cứ Quyết định số 36/2019/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Dự trữ Nhà nước thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 315/QĐ-BTC ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Dự trữ Nhà nước khu vực trực thuộc Tổng cục Dự trữ Nhà nước;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Dự trữ Nhà nước là tổ chức thuộc Cục Dự trữ Nhà nước khu vực, thực hiện chức năng quản lý trực tiếp hàng dự trữ quốc gia trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

2. Chi cục Dự trữ Nhà nước có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Cục trưởng Cục Dự trữ Nhà nước khu vực:

- Dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của Chi cục Dự trữ Nhà nước;
- Kế hoạch nhập, xuất hàng dự trữ quốc gia;
- Kế hoạch sửa chữa kho tàng, cơ sở vật chất – kỹ thuật; kế hoạch mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ nhiệm vụ của đơn vị;
- Kế hoạch, chương trình công tác tháng, quý, năm.

2. Tổ chức thực hiện các kế hoạch, chương trình công tác của Chi cục Dự trữ Nhà nước sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Tổ chức thực hiện công tác mua, bán, nhập, xuất hàng dự trữ quốc gia theo phân công, phân cấp của Cục trưởng Cục Dự trữ Nhà nước khu vực; kiểm tra, giám sát chặt chẽ số lượng và chất lượng hàng nhập, xuất kho dự trữ quốc gia theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức công tác bảo quản và quản lý chất lượng hàng dự trữ quốc gia theo quy định về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc tiêu chuẩn cơ sở (đối với hàng dự trữ quốc gia chưa xây dựng được quy chuẩn kỹ thuật quốc gia); đảm bảo an toàn về số lượng, chất lượng hàng dự trữ quốc gia được giao trực tiếp quản lý.

5. Tiếp nhận, triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, các giải pháp công nghệ tiên tiến trong công tác bảo quản, các phần mềm ứng dụng và hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý của cấp có thẩm quyền.

6. Thực hiện công tác bảo vệ, tuần tra, canh gác, các biện pháp phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt đối với các kho hàng dự trữ quốc gia; đảm bảo an toàn hàng dự trữ quốc gia trong mọi tình huống.

7. Lập hồ sơ kho hàng để theo dõi, quản lý chặt chẽ số lượng, chất lượng hàng dự trữ quốc gia; thực hiện công tác thống kê, báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình quản lý hàng dự trữ quốc gia và các hoạt động của đơn vị theo quy định và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

8. Tổ chức thực hiện công tác tài chính, kế toán của đơn vị sử dụng ngân sách theo quy định của pháp luật.

9. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về dự trữ quốc gia và pháp luật khác có liên quan; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân chấp hành pháp luật dự trữ quốc gia trong quá trình tiếp nhận, quản lý, sử dụng hàng dự trữ quốc gia theo quyết định của cấp có thẩm quyền; thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật.

10. Kiến nghị với Cục trưởng Cục Dự trữ Nhà nước khu vực sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các văn bản quản lý nội bộ; báo cáo các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ vượt quá thẩm quyền quản lý của Chi cục Dự trữ Nhà nước.

11. Chi cục trưởng Chi cục Dự trữ Nhà nước được ban hành các quy định, quy chế quản lý nội bộ, ban hành quyết định cá biệt theo thẩm quyền trên cơ sở quy định chung của Nhà nước, của Tổng cục Dự trữ Nhà nước và của Cục Dự trữ Nhà nước khu vực.

12. Kiểm tra việc chấp hành công vụ; tiếp nhận, xử lý và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

13. Quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, người lao động thuộc đơn vị theo quy định của Nhà nước và theo phân cấp của cấp có thẩm quyền.

14. Quản lý tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của cấp có thẩm quyền.

15. Được liên hệ, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

16. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Cục trưởng Cục Dự trữ Nhà nước khu vực giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Lãnh đạo Chi cục Dự trữ Nhà nước

1. Chi cục Dự trữ Nhà nước có Chi cục trưởng và một số Phó Chi cục trưởng.

Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục Dự trữ Nhà nước khu vực và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục Dự trữ Nhà nước.

Phó Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

2. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và cách chức Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng được thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý công chức của Bộ Tài chính.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Các bộ phận nghiệp vụ giúp việc cho Chi cục trưởng, gồm:

- a) Bộ phận Tài vụ - Quản trị;
- b) Bộ phận Kỹ thuật bảo quản.

2. Các kho dự trữ quốc gia.

Điều 5. Các Bộ phận nghiệp vụ

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ phận Tài vụ - Quản trị:

a) Chủ trì lập dự toán ngân sách hằng năm; kế hoạch nhập, xuất hàng dự trữ quốc gia; kế hoạch sửa chữa thường xuyên kho tàng, cơ sở vật chất – kỹ thuật; kế hoạch mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ công tác của Chi cục Dự trữ Nhà nước trình cấp có thẩm quyền và tổ chức thực hiện theo kế hoạch được phê duyệt;

b) Tổ chức thực hiện chế độ kế toán, báo cáo quyết toán tình hình sử dụng vốn dự trữ quốc gia và các khoản kinh phí do cơ quan cấp trên cấp phát theo quy định;

c) Lập hồ sơ, chứng từ mua, bán, nhập, xuất hàng dự trữ quốc gia; thực hiện theo dõi, đối chiếu nhập, xuất kho thường xuyên, bảo đảm khớp đúng hàng và tiền theo quy định;

d) Thực hiện công tác thống kê; báo cáo nhập, xuất, tồn kho, tiến độ mua, bán hàng dự trữ quốc gia và các báo cáo định kỳ, đột xuất khác theo quy định và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

đ) Tiếp nhận, triển khai các phần mềm ứng dụng và hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý của cấp có thẩm quyền.

e) Tổ chức lưu trữ hồ sơ, tài liệu, chứng từ kế toán ban đầu về hàng dự trữ quốc gia do đơn vị trực tiếp quản lý;

g) Thực hiện công tác quản trị, hành chính, văn thư, lưu trữ; bảo đảm cơ sở vật chất, điều kiện làm việc và quản lý mọi tài sản, trang thiết bị thuộc quyền quản lý của Chi cục Dự trữ Nhà nước theo quy định;

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chi cục trưởng Chi cục Dự trữ Nhà nước giao.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ phận Kỹ thuật bảo quản:

a) Xây dựng kế hoạch bảo quản hàng dự trữ quốc gia và phương án phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt đối với các kho dự trữ quốc gia trình cấp có thẩm quyền và triển khai thực hiện theo kế hoạch, phương án được phê duyệt; phối hợp xây dựng kế hoạch trang cấp, sửa chữa thiết bị kỹ thuật và cơ sở vật chất phục vụ công tác bảo quản của Chi cục Dự trữ Nhà nước;

b) Đề xuất, hướng dẫn, kiểm tra công tác đảm bảo điều kiện kho tàng và các trang thiết bị, dụng cụ phục vụ nhập, xuất, bảo quản hàng dự trữ quốc gia;

c) Thực hiện quản lý chất lượng hàng dự trữ quốc gia theo quy định và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng dự trữ quốc gia trong quá trình nhập, xuất và bảo quản.

d) Tổ chức thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật được giao; lập hồ sơ kỹ thuật các kho dự trữ và từng đơn vị hàng dự trữ quốc gia để theo dõi và quản lý chất lượng;

đ) Hướng dẫn thủ kho bảo quản thực hiện công tác bảo quản hàng dự trữ quốc gia theo đúng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc tiêu chuẩn cơ sở (đối với hàng dự trữ quốc gia chưa xây dựng được quy chuẩn kỹ thuật quốc gia);

e) Có trách nhiệm vận hành, hướng dẫn sử dụng thiết bị công nghệ bảo quản, dụng cụ, công cụ được trang bị;

g) Triển khai các giải pháp kỹ thuật và công nghệ bảo quản tại đơn vị theo quyết định của cấp có thẩm quyền; kịp thời xử lý các trường hợp đột xuất khác để bảo đảm an toàn chất lượng hàng dự trữ quốc gia;

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chi cục trưởng Chi cục Dự trữ Nhà nước giao.

3. Lãnh đạo Bộ phận nghiệp vụ có Trưởng Bộ phận. Trưởng Bộ phận chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Bộ phận nghiệp vụ.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và cách chức Trưởng bộ phận được thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý công chức của Bộ Tài chính.

Điều 6. Kho dự trữ quốc gia

1. Kho dự trữ quốc gia là tập hợp các kho hàng được quy hoạch tập trung tại một địa điểm nhất định, làm nhiệm vụ trực tiếp bảo quản, bảo vệ, giữ gìn hàng dự trữ quốc gia.

2. Chi cục Dự trữ Nhà nước có một hoặc một số kho dự trữ quốc gia.

3. Lãnh đạo kho dự trữ quốc gia

a) Lãnh đạo kho dự trữ quốc gia có Trưởng kho và Phó Trưởng kho (nếu đủ điều kiện bố trí).

b) Trưởng kho chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của kho dự trữ quốc gia.

Phó Trưởng kho chịu trách nhiệm trước Trưởng kho và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công phụ trách. Việc bố trí, sử dụng chức danh Phó Trưởng kho thực hiện theo quy định của Tổng cục Dự trữ Nhà nước.

Trưởng kho, Phó Trưởng kho đồng thời phải đảm nhận công tác chuyên môn tại kho dự trữ quốc gia.

c) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và cách chức Trưởng kho, Phó Trưởng kho được thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý công chức của Bộ Tài chính.

Điều 7. Biên chế và kinh phí hoạt động

1. Biên chế của Chi cục Dự trữ Nhà nước do Cục trưởng Cục Dự trữ Nhà nước khu vực quyết định trong tổng biên chế được giao của Cục Dự trữ Nhà nước khu vực.

2. Kinh phí hoạt động của Chi cục Dự trữ Nhà nước từ nguồn ngân sách nhà nước do Cục Dự trữ Nhà nước khu vực cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 172/QĐ-TCĐT ngày 10 tháng 12 năm 2009 của Tổng cục trưởng Tổng cục Dự trữ Nhà nước quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Dự trữ Nhà nước trực thuộc Cục Dự trữ Nhà nước khu vực.

2. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Dự trữ Nhà nước khu vực, Chánh Văn phòng Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tổng cục Dự trữ Nhà nước và Chi cục trưởng Chi cục Dự trữ Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Vụ TCCB – Bộ Tài chính (thay b/c);
- Công TTĐT Tổng cục DTNN;
- Lưu VT, TCCB (125).

